

Bản án số: 69 /2025/HS- ST
Ngày 23-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến
Ông Nguyễn Đức Hiền
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 57/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức K, sinh năm 1987; tại huyện T, tỉnh Bắc Giang.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức K1 và bà: Thân Thị C; có vợ: Nguyễn Thị N và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 148/2018/HS-ST ngày 09/10/2018, Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Đức K 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. K đã chấp hành xong bản án năm 2020.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B (có mặt).

- Bị hại: Anh Bạc Văn L, sinh năm 2002; cư trú tại: Bản Rèm Thượng, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hữu P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức K, sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang làm công nhân tại xưởng sản xuất I03 của Công ty trách nhiệm hữu hạn F (viết tắt là Công ty F), địa chỉ ở Khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang từ tháng 10 năm 2024. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/01/2025 được nghỉ giải lao giữa ca, K đến khu vực tủ đồ cá nhân của công nhân ở tầng 2, xưởng I04 của Công ty để nghỉ. K thấy tủ đồ ký hiệu số 37 của anh Bạc Văn L, sinh năm 2002, trú tại Bản D, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La không khoá, cánh tủ mở hé. K nhìn vào trong tủ thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax-64GB, màu vàng, trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel, vỏ ốp bằng nhựa màu đen. Thấy xung quanh không có người, K nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động nêu trên của anh L. K dùng tay mở cánh tủ, lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax-64GB của anh L đút vào túi quần phía trước bên trái K đang mặc rồi khép cánh tủ lại. K đi đến tủ đồ số 12 của K, dùng tay tắt nguồn điện thoại di động lấy được của anh L cất giấu vào trong tủ của K, khi nào hết giờ làm việc mang ra khỏi Công ty bán lấy tiền. Sau đó, K quay lại xưởng sản xuất làm việc bình thường.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/01/2025, được giải lao giữa ca làm việc, anh L ra mở tủ đồ số 37 lấy điện thoại di động phát hiện bị trộm cắp nên báo sự việc cho lực lượng an toàn của Công ty F. Khoảng 05 giờ ngày 01/01/2025, hết giờ làm việc, K ra tủ đồ số 12 của K để lấy điện thoại trộm cắp. Cùng lúc này, lực lượng an toàn của Công ty F kiểm tra camera an ninh lắp đặt ở khu để đồ công nhân, phát hiện K là người lấy điện thoại di động của anh L nên đi đến yêu cầu K mở tủ đồ để kiểm tra. K khai nhận với lực lượng an toàn của Công ty về việc đã trộm cắp điện thoại di động nêu trên của anh L. Khi mở tủ đồ số 12, cầm điện thoại di động trộm cắp được đi cùng lực lượng an toàn của Công ty đến Công an Đ đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax-64GB, màu vàng, trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel, vỏ ốp bằng nhựa màu đen đã trộm cắp của anh L.

Cùng ngày 01/01/2025, Đoàn Công an Đ bàn giao K cùng vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan điều tra Công an thị xã V điều tra thẩm quyền.

Cơ quan điều tra tiến hành điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax-64GB do K giao nộp, kết quả: mặt khẩu màn hình mở điện thoại trùng với mặt khẩu anh L cung cấp, trong điện thoại lắp thẻ sim và chứa hình ảnh cá nhân của anh L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V thu giữ được tại camera an ninh lắp đặt ở khu vực tủ đồ xưởng I04 của Công ty F toàn bộ hình ảnh video ghi lại việc K trộm cắp điện thoại di động nêu trên của anh L vào ngày 01/01/2025.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận trị giá tài sản anh Bạc Bá L1 bị trộm cắp ngày 01/01/2025, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax-64GB, màu vàng trị giá 6.500.000 đồng, 01 phôi sim nhà mạng Viettel trị giá 20.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 11 Promax bằng nhựa trị giá 20.000 đồng; tổng trị giá tài sản là 6.540.000 đồng.

Cáo trạng số 59/CT- VKS ngày 13 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 , Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2025.

Áp dụng các Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của họ không trở ngại việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/01/2025, tại tử đề đồ công nhân số 37 ở xưởng sản xuất I04 Công ty trách nhiệm hữu hạn F, ở Khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, lợi dụng cánh cửa tử không khóa, xung quanh không có người, Nguyễn Đức K lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax-64GB, màu vàng, lắp 01 thẻ sim, vỏ ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen, có tổng trị giá 6.540.000 đồng là tài sản của anh Bạc Văn L làm cùng Công ty. Thấy hành vi phạm tội bị phát hiện, K đầu thú và giao nộp điện thoại di động trộm cắp trên cho Công an phường Đ để trả lại bị hại.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức K có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 59/CT- VKS ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Bạc Văn L được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn khu công nghiệp. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp trả bị hại nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Mặc dù bị

cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị xét xử và chịu hình phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa mà lại phạm tội trộm cắp tài sản, để đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo tự nguyện nộp lại tài sản trả lại cho anh L, nay anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2025.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX Việt Yên;
- CCTHADS TX Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- Phòng HS Công an tỉnh Bắc Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Tân Trung.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương